

Số: 172/KH-THTCS

Tam Nông, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC Năm học 2024- 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Hướng dẫn số 108/HD-PGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Phòng GDĐT Tam Nông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 111/HD-PGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch và thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông;

Trường Tiểu học Tân Công Sính xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

Cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương, các ngành luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường trong quá trình công tác; Một số phụ huynh thật sự quan tâm chia sẻ cùng với nhà trường trong việc giáo dục học sinh, đây cũng là động lực khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên làm tốt hơn nữa trách nhiệm giáo dục tại đơn vị.

Chủ trương xã hội hoá giáo dục của nhà nước đang mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà trường khai thác và phát huy các nguồn lực vật chất, tài chính, văn hoá, chuyên môn để cùng chăm lo nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

1.2. Khó khăn

Cha mẹ học sinh và xã hội ngày càng yêu cầu cao về chất lượng đào tạo học sinh trong khi hiện tại phần lớn học sinh ít được quan tâm nhắc nhở học tập từ phía gia đình, gia đình hay giao khoán cho giáo viên, học sinh đang bị ảnh hưởng rất nhiều bởi mạng xã hội gây xao nhãng việc học tập, ảnh hưởng đến hành vi của các em và đây cũng là thách thức lớn đối với đội ngũ giáo viên hiện nay.

Một số phụ huynh còn khó khăn về kinh tế nên lo cho việc làm ăn nên ít quan tâm việc học tập của học sinh. Ít tham gia trao đổi với GVCN về việc học tập của con em mình để cùng phối hợp giáo dục học sinh được tốt hơn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

	Tiếng Anh	2	1			2	100						1/1 nữ hợp đồng	
	Âm nhạc	1	0			1	100						Hợp đồng	
	Mĩ thuật	1	0			1	100						Hợp đồng	
	Tin học	0	0											
4	TPT Đội	1	0			1	100							
5	Nhân viên	3	3			1	33,3			2	66,7			
	Kế toán	1	1			1	100							
	Y tế	1	1							1	100			
	Văn thư	0	0											
	Thư viện-thiết bị	1	1							1	100			
6	Bảo vệ	1	0									1	100	Hợp đồng
Cộng		35	16			31	91,2	1	2,9	2	5,9	1		

Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,2

2.2.2. Nhận xét

Tổng số cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học và đã qua bồi dưỡng cán bộ quản lý, trung cấp lí luận chính trị. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Tổng số giáo viên của trường là 28 giáo viên, trong đó có 01, giáo viên có trình độ thạc sĩ, 26 giáo viên đạt trình độ đại học, còn 01 giáo viên có trình độ cao đẳng do đã lớn tuổi nên không tham gia học tập nâng chuẩn. Các giáo viên chuyên được đào tạo chính quy để giảng dạy các môn Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, âm nhạc, mỹ thuật thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học một cách chủ động và hiệu quả. Đa số đều năng nổ, tích cực đổi mới phương pháp, ứng

dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Tuy nhiên trường vẫn còn thiếu 01 giáo viên chủ nhiệm.

Đội ngũ nhân viên của nhà trường đủ về số lượng đối với trường hạng II (01 kế toán-văn thư, 01 Y tế học đường, 01 thư viện-thiết bị), 1 nhân viên bảo vệ. Tất cả nhân viên đều đảm bảo về trình độ đào tạo theo quy định.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

2.3.1. Số liệu

- Cơ sở vật chất

TT	Điểm trường	Số phòng		Số lớp	Số HS/nữ	Số lớp 2 buổi/ngày (số HS)	Số lớp bán trú	Ghi chú
		P. học	P. chức năng					
1	Điểm chính	16	10	13	362/182	13 (361/182)	0	Có 3 phòng học sử dụng cho phòng học bộ môn
2	Điểm Tân Đông	6	0	5	63/27	5 (63/27)	0	Cho mẫu giáo mượn 1 phòng
3	Cà Dâm	15	4	5	142/74	5 (141/74)	0	Có 3 phòng học được sử dụng làm nhà kho
Cộng		37	14	23	567/283	565/283	0	

- Thiết bị dạy học

TT	Thiết bị dạy học (môn/khối lớp)	SL hiện có	Đủ	Thiếu	Ghi chú
1	Khối lớp 1	1048	x		
2	Khối lớp 2	1107	x		
3	Khối lớp 3	109		x	
4	Khối lớp 4	139		x	
5	Khối lớp 5	75		x	

6	Ti vi 55 inch	22			
7	Phòng máy tính dạy Tin học	02 phòng (02 máy tính giáo viên; 38 máy học sinh)		x	
8	Phòng học Anh văn	1	x		

- Điểm trường, lớp ghép

Trường có 2 điểm trường, điểm Tân Đông đóng trên địa bàn Ấp Bung Sầm cách điểm chính khoảng 9 km có 6 phòng học (trong đó có 1 phòng cho mẫu giáo mụn). Điểm Cà Dâm đóng trên địa bàn ấp Cà Dâm cách điểm chính hơn 6 km.

Kể từ năm học 2023-2024 trường không còn tổ chức lớp ghép.

- Cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Trường chưa có đủ điều kiện để tổ chức bán trú; học sinh không có nhu cầu ở nội trú.

2.3.2. Nhận xét

Trường có 2 điểm trường, Điểm Tân Đông đóng trên địa bàn Ấp Bung Sầm cách điểm chính khoảng 9 km có 3 phòng học đang xuống cấp đang chờ hỗ trợ của đoàn Kinh tế Quốc phòng 959 xây dựng lại; Điểm Cà Dâm đóng trên địa bàn ấp Cà Dâm cách điểm chính hơn 6 km điều kiện CSVN đảm bảo đầy đủ.

Trường có 1 phòng thư viện, 1 phòng thiết bị. Số phòng phục vụ học tập chưa đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học như: phòng âm nhạc, phòng đa chức năng, phòng khoa học – công nghệ, phòng nghỉ của giáo viên, nhà đa năng.

Số thiết bị của nhà trường cơ bản đủ cho khối lớp 1, 2, 3, 5 các bộ đồ dùng, thiết bị dạy học ở các khối lớp 4 do mới thay sách nên chưa được cấp về.

Trường chưa có đủ điều kiện để tổ chức bán trú; học sinh không có nhu cầu ở nội trú.

2.4. Sách giáo khoa được lựa chọn và sử dụng tại đơn vị

2.4.1. Đối với lớp 1, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 1 - Bộ Chân trời sáng tạo do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành gồm: Tiếng Việt 1-Tập 1, Tiếng Việt 1-Tập 2, Toán 1-Tập 1, Toán 1-Tập 2, Đạo đức 1, Tự nhiên và Xã hội 1 và Hoạt động trải nghiệm 1 Giáo dục thể chất 1, Âm nhạc 1, Mĩ thuật 1.

2.4.2. Đối với lớp 2, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 2 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 2-Tập 1, Tiếng Việt 2-Tập 2, Toán 2-Tập 1, Toán 2-Tập 2, Đạo đức 2, Tự nhiên và Xã hội 2, Giáo dục thể chất 2, Âm nhạc 2, Mĩ thuật 2 và Hoạt động trải nghiệm 2.

2.4.3. Đối với lớp 3 sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 3 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 3-Tập 1, Tiếng Việt 3-Tập 2, vở Tập viết 3-Tập 1, Vở Tập Viết 3-Tập 2, Toán 3, Đạo đức

3, Âm nhạc 3, Mĩ thuật 3, Tự nhiên và Xã hội 3, Tin học 3, Công nghệ 3, Giáo dục thể chất 3, Hoạt động trải nghiệm 3, Tiếng Anh (Hoàng Văn Vân)

2.4.4. Đối với lớp 4 sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 4 - Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành cụ thể: Tiếng Việt 4-Tập 1, Tiếng Việt 4-Tập 2, Toán 4- Tập 1, Toán 4-Tập 2, Đạo đức 4, Khoa học 4, Lịch sử và Địa lí 4, Giáo dục thể chất 4, Âm nhạc 4, Mĩ Thuật 4, Hoạt động trải nghiệm 4, Tin học 4, Công nghệ 4, Tiếng Anh.

2.4.5. Đối với lớp 5 sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 5 - Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành cụ thể: Tiếng Việt 5-Tập 1, Tiếng Việt 5-Tập 2, Toán 5-Tập 1, Toán 5-Tập 2, Đạo đức 5, Lịch sử và Địa lí 5, Giáo dục thể chất 5, Âm nhạc 5, Mĩ thuật 5, Hoạt động trải nghiệm 5, Tin học 5 và Công nghệ 5.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lí gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.2. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lí (CBQL); thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học; Triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL theo các chuẩn quy định.

1.4. Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỉ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

1.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT; Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; Tổ chức thực hiện nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP); Chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM; Tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

1.6. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa (SGK), các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS). Phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

1.7. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực HS

2.1.1. Khối lớp 1

Phẩm chất và năng lực		TSHS	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phẩm chất	Yêu nước	123	68	55.28	55	44.72		
	Nhân ái	123	65	52.85	58	47.15		
	Chăm chỉ	123	69	56.10	54	43.90		
	Trung thực	123	66	53.66	57	46.34		
	Trách nhiệm	123	65	52.85	58	47.15		
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	123	68	55.28	55	44.72		
	Giao tiếp và hợp tác	123	70	56.91	53	43.09		
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	123	64	52.03	59	47.97		
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	123	69	56.10	54	43.90		
	Tính toán	123	72	58.54	51	41.46		
	Khoa học	123	68	55.28	55	44.72		
	Công nghệ	123		0.00	0			
	Tin học	123		0.00	0			
	Thẩm mỹ	123	72	58.54	51	41.46		
	Thể chất	123	75	60.98	48	39.02		

2.1.2. Khối lớp 2

Phẩm chất và năng lực		TSHS	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phẩm chất	Yêu nước	119	71	59,7	48	40,3		
	Nhân ái	119	72	60,5	47	39,5		
	Chăm chỉ	119	75	63	44	37		
	Trung thực	119	73	61,3	46	38,7		
	Trách nhiệm	119	74	62,2	45	37,8		
Năng lực	Tự chủ và tự học	119	72	60,5	47	39,5		
	Giao tiếp và hợp tác	119	73	61,3	46	38,7		

chung	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	119	74	62,2	45	37,8		
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	119	71	59,7	48	40,3		
	Tính toán	119	72	60,5	47	39,5		
	Khoa học	119	73	61,3	46	38,7		
	Công nghệ							
	Tin học							
	Thẩm mỹ	119	70	58,8	49	41,2		
	Thể chất	119	72	60,5	47	39,5		

2.1.3. Khối lớp 3

Phẩm chất và năng lực		TSHS	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phẩm chất	Yêu nước	127	97	76.4	30	23.6		
	Nhân ái	127	79	62.2	48	37.8		
	Chăm chỉ	127	82	64.6	45	35.4		
	Trung thực	127	95	74.8	32	25.2		
	Trách nhiệm	127	88	69.3	39	30.7		
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	127	89	70.1	38	29.9		
	Giao tiếp và hợp tác	127	88	69.3	39	30.7		
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	127	78	61.4	49	38.6		
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	127	89	70.1	38	29.9		
	Tính toán	127	81	63.8	46	36.2		
	Khoa học	127	78	61.4	49	38.6		
	Công nghệ	127	81	63.8	46	36.2		
	Tin học	127	78	61.4	49	38.6		
	Thẩm mỹ	127	81	63.8	46	36.2		
	Thể chất	127	89	70.1	38	29.9		

2.1.4. Khối lớp 4

Phẩm chất và năng lực		TSHS	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phẩm chất	Yêu nước	113	90	79.65	23	20.35	0	0
	Nhân ái	113	84	74.34	29	25.66	0	0

	Chăm chỉ	113	78	69.03	35	30.97	0	0
	Trung thực	113	80	70.80	33	29.20	0	0
	Trách nhiệm	113	78	69.03	35	30.97	0	0
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	113	77	68.14	36	31.86	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	113	79	69.91	34	30.09	0	0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	113	77	68.14	36	31.86	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	113	80	70.80	33	29.20	0	0
	Tính toán	113	82	72.57	31	27.43	0	0
	Khoa học	113	81	71.68	32	28.32	0	0
	Công nghệ	113	79	69.91	34	30.09	0	0
	Tin học	113	79	69.91	34	30.09	0	0
	Thẩm mỹ	113	78	69.03	35	30.97	0	0
	Thể chất	113	83	73.45	30	26.55	0	0

2.1.5. Khối lớp 5

Phẩm chất và năng lực		TSHS	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phẩm chất	Yêu nước	83	66	79,5	17	20,5	0	0
	Nhân ái	83	63	76	20	24	0	0
	Chăm chỉ	83	54	65	29	35	0	0
	Trung thực	83	62	74,7	21	25,3	0	0
	Trách nhiệm	83	58	70	25	30	0	0
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	83	61	73,5	22	26,5	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	83	57	68,7	26	31,3	0	0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	83	52	63	31	37	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	83	59	71	24	29	0	0
	Tính toán	83	56	67,5	27	32,5	0	0
	Khoa học	83	52	62,6	31	37,4	0	0
	Công nghệ	83	58	70	25	30	0	0
	Tin học	83	58	70	25	30	0	0
	Thẩm mỹ	83	61	73,5	22	26,5	0	0
	Thể chất	83	58	70	25	30	0	0

2.2. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

2.2.1. Khối lớp 1

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 1					
			HTT		Hoàn thành		CHT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1.	Tiếng Việt	123	46	37.40	77	62.60	0	0
2.	Toán	123	65	52.85	58	47.15	0	0
3.	Đạo đức	123	79	64.23	44	35.77	0	0
4.	Tự nhiên và XH	123	72	58.54	51	41.46	0	0
5.	GD thể chất	123	71	57.72	52	42.28	0	0
6.	Âm nhạc	123	70	56.91	53	43.09	0	0
7.	Mĩ thuật	123	74	60.16	49	39.84	0	0
8.	HĐ trải nghiệm	123	80	65.04	43	34.96	0	0

2.2.2. Khối lớp 2

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 2					
			HTT		Hoàn thành		CHT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1.	Tiếng Việt	119	60	50,4	59	49,6	0	0
2.	Toán	119	63	52,9	56	47,1	0	0
3.	Đạo đức	119	72	60,5	47	39,5	0	0
4.	Tự nhiên và XH	119	71	59,7	48	40,3	0	0
5.	GD thể chất	119	70	58,8	49	41,2	0	0
6.	Âm nhạc	119	62	52,1	57	48,9	0	0
7.	Mĩ thuật	119	62	52,1	57	48,9	0	0
8.	HĐ trải nghiệm	119	73	61,3	46	38,7	0	0

2.2.3. Khối lớp 3

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 3					
			HTT		Hoàn thành		CHT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1.	Tiếng Việt	127	54	42.52	73	57.48	0	0
2.	Toán	127	75	59.06	52	40.94	0	0
3.	Đạo đức	127	100	78.74	27	21.26	0	0

4.	Tự nhiên và XH	127	85	66.93	42	33.07	0	0
5.	GD thể chất	127	86	67.72	41	32.28	0	0
6.	Âm nhạc	127	74	58.27	53	41.73	0	0
7.	Mĩ thuật	127	72	56.7	55	43.3	0	0
8.	HD trải nghiệm	127	78	61	49	39	0	0
9.	Tin học	127	72	56.69	55	43.31	0	0
10.	Công nghệ	127	85	66.93	42	33.07	0	0
11.	Tiếng Anh	127	75	59.06	52	40.94	0	0

2.2.4. Khối lớp 4

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 4					
			HTT		Hoàn thành		CHT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1.	Tiếng Việt	113	46	40.71	67	59.29	0	0
2.	Toán	113	75	66.37	38	33.63	0	0
3.	Tiếng Anh	113	50	44.25	63	55.75	0	0
4.	Đạo đức	113	77	68.14	36	31.86	0	0
5.	Khoa học	113	81	71.68	32	28.32	0	0
6.	Lịch sử - địa lí	113	79	69.91	34	30.09	0	0
7.	Tin học	113	90	79.65	23	20.35	0	0
8.	Công nghệ	113	91	80.53	22	19.47	0	0
9.	Giáo dục thể chất	113	70	61.95	43	38.05	0	0
10.	Âm nhạc	113	58	51.33	55	48.67	0	0
11.	Mĩ thuật	113	61	53.98	52	46.02	0	0
12.	HD trải nghiệm	113	63	55.75	50	44.25	0	0

2.2.5. Khối lớp 5

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 5					
			HTT		Hoàn thành		CHT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	83	39	47	44	53	0	0
2	Toán	83	48	57,8	35	42,2	0	0
3	Đạo đức	83	50	60,2	33	39,8	0	0
4	Khoa học	83	51	61,4	32	38,6	0	0
5	GD thể chất	83	63	76	20	24	0	0

6	Âm nhạc	83	51	61,4	32	38,6	0	0
7	Mĩ thuật	83	48	57,8	35	42,2	0	0
8	HD trải nghiệm	83	49	59	34	41	0	0
9	Tiếng Anh	83	32	38,6	51	61,4	0	0
10	Tin học	83	58	70	25	30	0	0
11	Công nghệ	83	57	68,7	26	31,3	0	0
12	Lịch sử và Địa lí	83	38	45,8	45	54,2	0	0

2.3. Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục							
			HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Một	123	46	37.40	36	29.27	41	33.33	0	0
2	Hai	119	44	37	28	23,5	47	39,5	0	0
3	Ba	127	40	31,5	14	11,02	73	57,48	0	0
4	Bốn	113	41	36.28	34	30.09	38	33.63	0	0
5	Năm	83	30	36,1	20	24,1	33	39,8	0	0
		565	201	35%	132	23%	234	41%	0	0

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (Phụ lục 1.3)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Đối với các điểm trường: Phân công thầy Nguyễn Hồng Phúc phụ trách Điểm Tân Đông; thầy Nguyễn Nhân Viên phụ trách điểm Cà Dâm chịu trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng và phối hợp với giáo viên chủ động, linh hoạt tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo điều kiện hiện có và nhu cầu thực tế của học sinh. Đảm bảo thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học theo kế hoạch chung của nhà trường.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ Hướng dẫn số 111/HD-PGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch và thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông;

4.1. Ngày tựu trường, sinh hoạt học đường và khai giảng năm học

a) Tựu trường

Học sinh lớp 1 tựu trường ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Học sinh các lớp còn lại tựu trường ngày 29 tháng 8 năm 2024.

b) Tổ chức hoạt động sinh hoạt học đường

Từ ngày 29 đến ngày 31 tháng 8 năm 2024.

c) Khai giảng năm học

Tổ chức khai giảng lúc 07 giờ 30 phút (thứ Năm), ngày 05 tháng 9 năm 2024.

4.2. Ngày bắt đầu và kết thúc năm học, các học kỳ

Năm học bắt đầu từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 và kết thúc trước ngày 31 tháng 5 năm 2025 gồm thời gian thực học, kiểm tra cuối học kỳ và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Trong đó:

a) Học kỳ I

Bắt đầu từ ngày 05 tháng 9 năm 2024, kết thúc trước ngày 18 tháng 01 năm 2025 gồm thời gian thực học, kiểm tra cuối học kỳ và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

b) Học kỳ II

Bắt đầu từ sau khi kết thúc học kỳ I, hoàn thành kế hoạch giáo dục trước ngày 31 tháng 5 năm 2025 gồm thời gian thực học, kiểm tra cuối học kỳ và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

c) Kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025.

Căn cứ vào các Quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn . . .).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, trường có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có).

Tại Trường Tiểu học Tân Công Sính thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

4.3. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4 kèm theo*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*Phụ lục 2 kèm theo*).

4.4. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4 kèm theo*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*Phụ lục 2 kèm theo*).

4.5. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4 kèm theo*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (*Phụ lục 2 kèm theo*).

4.6. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4 kèm theo*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*Phụ lục 2 kèm theo*).

4.7. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4 kèm theo*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*Phụ lục 2 kèm theo*).

5. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

5.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, GV, CBQL, nhân viên (NV); chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí HS để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho HS; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

5.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; Kế hoạch thời gian năm học; Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; Bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực

đối với HS; Linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học, HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; Trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong SGK; Đặc điểm địa phương, CSVC, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; Hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; Hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; Xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ, Sở, Phòng GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, CSVC, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; Đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; Tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; Các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

c) Tổ chức thực hiện dạy và học 02 buổi/ngày, bán trú

Tiếp tục thực hiện dạy học 02 buổi/ngày đảm bảo tỉ lệ 100%. Mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút; Thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 09 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; Kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lí giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; Tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, bảo đảm tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi HS tiểu học.

- Về kế hoạch giáo dục: kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; Tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học; Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 02 buổi/ngày; Tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

- Về tổ chức bán trú: Trong năm học 2024-2025 không tổ chức bán trú do không đủ điều kiện về cơ sở vật chất.

Xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư CSVC, phát triển đội ngũ GV, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện triển khai chương trình, SGK, thực hiện dạy học 02 buổi/ngày; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Giảm thiểu tối đa tỉ lệ HS bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng HS ***“chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”***.

d) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục¹ ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng HS, địa phương và nhà trường. Chủ động thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), dạy học trực tuyến cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; Phù hợp với kỹ năng của GV, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS; Khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về CSVC, hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho GV và HS theo quy định.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế, vận dụng triển khai một cách linh hoạt và hiệu quả theo các văn bản² hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT nhằm tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong trường tiểu học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.

d) Thực hiện nghiêm túc các quy định chỉ đạo của Bộ GDĐT³ về chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học.

g) Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Khuyến khích GV video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn GV giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các GV tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến⁴ đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của GV, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi của HS.

5.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% HS lớp 3, lớp 4, lớp 5 từ năm học 2024 – 2025; Chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo kế hoạch và các văn bản liên quan⁵.

Tăng cường đầu tư CSVC đối với các điểm trường (phòng học có thiết bị nghe, nhìn, thiết bị kết nối internet).

a) Dạy học môn Tiếng Anh

Đối với chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 trong năm học 2024-2025 chưa triển khai do không đảm bảo được giáo viên giảng dạy.

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; Đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Phòng, Sở GDĐT⁶.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện có của nhà trường bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh theo Chương trình GDPT.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; Chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; Bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

Trong năm cố gắng tổ chức cho GV, HS học ngoại ngữ qua các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho HS theo chỉ đạo tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ GDĐT. Phát động phong trào GV các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với HS theo hướng dẫn của Sở GDĐT⁷.

b) Dạy học môn Tin học

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn⁸ của Bộ GDĐT và Chương trình GDPT. Tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Trong đó, tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho HS lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để HS tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để HS được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học. Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho HS đồng thời tạo cơ hội cho HS.

Thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo HS ở tất cả các điểm trường đều được học môn Tin học và Công nghệ.

5.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương, địa phương em theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung GDĐP theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương, tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

b) Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Thực hiện mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” tích hợp vào tài liệu GDĐP lớp 4 tập trung xây dựng một số chủ đề nhất đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*) theo quy định của Chương trình GDT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí.

- Việc tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá HS như các mạch nội dung khác trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí.

- Tổ chức giảng dạy nội dung “Địa phương em” của tài liệu GDĐP kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

5.5. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo Chương trình GDPT phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của nhà trường trong Chương trình GDPT 2018, cụ thể như sau:

Tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của HS. Tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; Đẩy mạnh giáo dục STEM Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung GDĐP, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV.

Tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT⁹ để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV; Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh tiểu học

Thực hiện đánh giá HS tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì đối với các môn học có bài kiểm tra định kì. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của HS.

Nguyên tắc đánh giá HS: Đánh giá HS thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS theo yêu cầu cần đạt của chương trình; Thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS; Coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; Giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; Đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; Không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và CMHS.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng HS chưa hoàn thành; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các GV về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; Biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo Chương trình GDPT 2018; Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này¹⁰.

c) Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”

GV cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của HS, không áp đặt rập khuôn, tuyệt đối không dạy HS theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kỹ năng sử dụng tiếng Việt. Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy vắn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này.

5.7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm và thực hiện nội dung GDĐP, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹¹. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; Giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Tổ chức giáo dục HS nhận biết công việc, nghề nghiệp, việc làm của cha mẹ, người thân, các nghề truyền thống ở địa phương và một số nghề nghiệp cơ bản; Giáo dục HS hình thành các kỹ năng nhận thức, quản lý, khám phá bản thân, quản lý tài chính, kỹ năng giao tiếp được hướng dẫn của Bộ GDĐT¹².

Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và các quy định liên quan¹³.

Phát huy, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo cụ thể: Giáo dục kỹ năng An toàn nơi công cộng; Nói không với bạo lực học đường; Ngày hội khéo tay kỹ thuật; Tổ chức được nhiều CLB trong trường học; Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, “Em làm hướng dẫn viên du lịch”; Hội chợ chia sẻ đồ dùng đồ chơi ở trường; Các hoạt động trải nghiệm về công tác hướng nghiệp trong tương lai tại khu vui chơi; Nhà vệ sinh thân thiện; Nhà nông tí hon; Nói không với rác thải nhựa; CLB sáng tạo;...

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện giảng dạy, giáo dục an toàn giao thông (ATGT) theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT¹⁴, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động Chương trình, Dự án góp phần tăng cường tiếp cận bình đẳng với môi trường học tập an toàn, tôn trọng và hoà nhập, phát triển kỹ năng số và kỹ năng chuyển đổi cũng như cơ hội học tập,

sống trong một môi trường xanh, sạch và an toàn cho trẻ em và trẻ vị thành niên đặc biệt là trẻ em vị thành niên.

II. củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia

a) Duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

b) Thực hiện hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

Hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận lại đầu tháng 11/2024.

c) Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyên hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường; Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như CBQL, GV, HS, NV, CMHS, cộng đồng xã hội,... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ

a) Đối với trẻ khuyết tật

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Chủ động phối hợp UBND cấp xã chỉ đạo cơ sở Y tế phối hợp các trường học tổ chức khám sàng lọc và xác định dạng tật cho HS khuyết tật học hòa nhập để có biện pháp giáo dục hợp lí.

b) Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của địa phương.

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Tham mưu tuyển dụng, kí hợp đồng lao động và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ GV hiện có đảm bảo số lượng để thực hiện giảng dạy đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5, trong trường hợp chưa thể bố trí đủ GV theo định mức thì linh hoạt hợp đồng để đảm bảo “*có HS thì phải có GV đứng lớp*”.

Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ GV dạy môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ như: Kí hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xác định đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng để đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2024 – 2025.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu UBND cấp huyện đầu tư CSVC cho nhà trường đáp ứng nhu cầu dạy học; Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với các khối lớp.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; Nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; Sắp xếp bố trí NV thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và NV thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; Đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; Huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV bảo đảm tỉ trọng nội dung Chương trình GDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); Duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tiếp tục thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, giáo án điện tử, chữ ký số, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số). Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT; Bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng CNTT sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ CBQL, GV, NV. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học theo hướng dẫn Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ GDĐT.

Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; Bồi dưỡng đội ngũ GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua các hình thức: Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; Tăng cường tổ chức dạy học Tin học - giáo dục kỹ năng công dân số cho HS; Tổ chức các CLB giáo dục kỹ năng công dân số (CLB Tin học, CLB Lập trình, CLB Robot,...).

c) Triển khai thực hiện Học bạ số

Thực hiện triển khai Học bạ số từ năm học 2024 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Ban hành Quy chế sử dụng và quản lý Học bạ số tại đơn vị.

IV. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không ép buộc, vận động HS hoặc CMHS mua xuất bản phẩm tham khảo.

2. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong , thực hiện đúng công tác thu đầu năm học không lạm thu, thu sai quy định.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; Chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; Hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

V. Phát động phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

1. Tham gia tốt các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018; Tổ chức và truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng CBQL, GV, người lao động Đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, ... để khích lệ GV, HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT và Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023 - 2030 của Bộ GDĐT.

IX. Một số hoạt động khác

1. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh trong việc giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn hoá truyền thống; Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt

động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá.

2. Các hoạt động phát triển năng lực HS tiểu học về lĩnh vực giáo dục như: Ngày hội giao lưu HS tiểu học; Hội thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tiểu học; Hội thi Tin học trẻ; Cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc”; Hội thi Viết chữ đẹp cho học sinh các khối lớp; Hội giao lưu “ATGT cho nụ cười trẻ thơ”; Cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước” do Công ty Toyota phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức; Cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” do Công ty Honda phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức;...

3. Các hoạt động của GV: Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện (dành cho GV dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3; GV dạy một bộ môn; tham gia các cuộc giao lưu, phong trào, hội thi do các Sở, ngành, Bộ GDĐT tổ chức,...

4. Tiếp tục duy trì Chương trình “Trường học Xanh - Sạch - Khỏe” theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

5. Tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp uỷ Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục HS. Tăng cường truyền thông về kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, phòng chống đuối nước, dịch, bệnh (sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID - 19,...) cho HS. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; Phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho HS.

6. Thực hiện các chế độ báo cáo đúng quy định; Đảm bảo nội dung và số liệu chính xác.

Thực hiện báo cáo định kỳ đúng thời gian, đúng quy định; các thông tin, số liệu yêu cầu chính xác.

X. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tiếp tục cải thiện cảnh quan sư phạm, xanh hóa phòng học, phòng làm việc, nâng cao các tiêu chí “Trường học an toàn”, “Trường Xanh – Sạch – Đẹp”, “Trường học thân thiện – học sinh tích cực” tại đơn vị.

Trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy.

Trang bị thêm các Tivi cho khối lớp 4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trang bị thêm đồ dùng học tập, giảng dạy của giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả tiết dạy.

Tranh thủ tối đa các nguồn đóng góp, ủng hộ tiếp tục cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

Phân công chuyên môn cho GV, NV và CBQL phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025.

Tăng cường chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, trình độ chuyên môn trong nhà trường. Đảm bảo đề cán bộ, giáo viên và nhân viên luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, yên tâm công tác, nhiệt tình và có trách nhiệm trước công việc được giao.

Hiệu trưởng thông tin kịp thời đến cán bộ, giáo viên, nhân viên những tin tức mới, những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, của địa phương.

Ngăn chặn mọi biểu hiện tiêu cực trong sinh hoạt, công tác. Kiên quyết xử lý các cán bộ, giáo viên và nhân viên có hành vi vi phạm kỷ luật lao động, vi phạm kỷ cương, nề nếp.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua: “Học tập và làm theo Tư tưởng, Đạo đức, Phong cách Hồ Chí Minh”; Phát huy kết quả thực hiện cuộc vận động “Hai không”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn.

Tiếp tục bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để GV, NV, CBQL nâng cao trình độ đào tạo, lý luận chính trị, nâng cao chất lượng chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ.

Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ GV, NV và CBQL đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Triển khai và thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương, quy chế chuyên môn trong đơn vị.

Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn, kịp thời hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn của giáo viên trong giảng dạy đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

CBQL, GV tích cực tham gia các lớp tập huấn chuyên môn đầy đủ, nghiêm túc, vận dụng những nội dung được tập huấn vào công tác quản lý, giảng dạy đạt hiệu quả. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định, nâng cao được năng lực quản lý, giảng dạy của CBQL và GV

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương, địa phương em theo hướng dẫn.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, học sinh hoàn thành tốt các môn năng khiếu của trường. Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập

các lớp tập trung để thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Toán, Tiếng Việt, Anh văn, Âm nhạc, Mĩ thuật, thể thao và phân công giáo viên phụ trách.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

Tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, sao cho giờ lên lớp nhẹ nhàng và có hiệu quả cao, dạy học phân hoá theo các nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp.

Mỗi giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài học bám sát yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng của từng bài và thể hiện rõ những hoạt động của giáo viên và học sinh, tuyệt đối không quá tải. Tạo điều kiện cho học sinh hoàn thành bài tại lớp, hạn chế việc giao bài tập về nhà. Khuyến khích học sinh tự trình bày ý kiến của mình về vấn đề đặt ra, uốn nắn sửa sai cho học sinh kịp thời. Không áp đặt theo khuôn mẫu.

Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả, khuyến khích học sinh sử dụng bộ đồ dùng học tập.

Thực hiện tốt việc kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học.

Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, sao cho giờ lên lớp nhẹ nhàng và có hiệu quả cao, dạy học phân hoá theo các nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp.

Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả, khuyến khích học sinh sử dụng bộ đồ dùng học tập.

Tổ chức và thực hiện công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện nội dung trải nghiệm sáng tạo cấp tiểu học từ năm 2020-2021.

Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh

hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ

Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

Phối hợp với PHHS để trao đổi chia sẻ, giúp đỡ học sinh

Thực hiện nghiêm túc việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực người học. Từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tổ chức triển khai bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kèm cặp học sinh còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập. Định kì hàng tháng, Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp học sinh còn khó khăn trong học tập, học sinh khuyết tật học hòa nhập; kịp thời hỗ trợ giáo viên trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ học sinh.

Tổ chức các hội thảo, hội giảng chuyên môn với những nội dung gần gũi, thiết thực, mang tính cấp thiết, kịp thời hỗ trợ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Phát động và tổ chức đạt hiệu quả các phong trào, hội thi trong đơn vị. Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hội thi do cấp trên phát động và tổ chức.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trong đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong từng tổ và đơn vị, kịp thời điều chỉnh kế hoạch và hỗ trợ GV tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

5. Đổi mới công tác quản trị chuyên môn

Đổi mới công tác quản trị trường học, phát huy vai trò chủ động, linh hoạt, sáng tạo của đội ngũ CBQL, GV, NV trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục: EMIS, cơ sở dữ liệu, số liên lạc điện tử, họp trực tuyến, tập huấn trực tuyến, dạy học trực tuyến, bài giảng điện tử, nhóm Zalo chung trao đổi công việc,...

Khuyến khích GV, CBQL tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, phê duyệt và lưu trữ hồ sơ sổ sách chuyên môn của giáo viên.

Tạo môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện, đảm bảo mọi chế độ chính sách, động viên khen thưởng kịp thời đối với GV, NV và CBQL.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục của đơn vị; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách môn học, các bộ phận có liên quan thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ trong đơn vị.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Quản lý Tổ Văn phòng.

Chỉ đạo bộ phận y tế, kế toán thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe và các chế độ cho giáo viên và học sinh kịp thời.

2. Phó Hiệu trưởng

Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường, chất lượng giáo dục học sinh, chất lượng phong trào, hội thi về chuyên môn.

Tham mưu, đề xuất, báo cáo với hiệu trưởng; Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và lãnh đạo cấp trên về toàn bộ các mặt tổ chức hoạt động dạy và học theo quy chế chuyên môn, chương trình giảng dạy của Ngành, của Trường Tiểu học Tân Công Sính.

Chỉ đạo, điều hành chất lượng sinh hoạt chuyên môn của 5 tổ trưởng chuyên môn từ khối 1 đến khối 5; Quản lý kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động chuyên môn của Bộ phận thư viện – thiết bị của trường.

Quản lý, cập nhật hồ sơ sổ sách được hiệu trưởng ủy quyền như: Sổ đăng bộ học sinh; Sổ cấp phát chứng nhận hoàn thành chương trình Tiểu học; Sổ theo dõi học sinh chuyên đi, chuyên đến; Hồ sơ xét duyệt học sinh hoàn thành lớp học và chương trình Tiểu học; Hồ sơ bàn giao học sinh; Hồ sơ các hội thi giáo viên và học sinh; Danh sách học sinh các lớp hàng năm; Hồ sơ sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp trường; Học bạ học sinh; Hồ sơ XMC-PCGDTH, . . .

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch của đơn vị.

Thực hiện báo cáo: Huy động học sinh, thống kê chất lượng giáo dục; Báo cáo định kì, thực hiện công khai, minh bạch các mặt hoạt động dạy và học của nhà trường; Ký duyệt kế hoạch tháng của các tổ trưởng chuyên môn, bộ phận Thư viện – thiết bị; Ký duyệt hồ sơ sổ sách các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trực tiếp dạy lớp.

Quản lý và cập nhật: Phần mềm cơ sở dữ liệu, thống kê chuyên môn tiểu học, phần mềm XMC-PCGDTH, phần mềm học sinh khuyết tật, . . .

Phụ trách cơ sở vật chất; Bảo quản tài sản; Minh bạch cơ sở vật chất trong đơn vị.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động đúng theo Điều lệ trường tiểu học và Hướng dẫn số 648/SGDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo, thao – hội giảng cấp trường theo quy chế chuyên môn.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ, chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo thương nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn nội dung dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tổ chức dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy trong tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập trong tổ; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm được phân công phụ trách theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục lớp mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học môn học mình phụ trách; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do mình phụ trách; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục môn học mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

7. Nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị theo quy định.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học, đồng thời góp phần triển khai Kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách môn học triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường có liên quan đến thư viện, thiết bị.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm, bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

8. Nhân viên Y Tế - Thủ Quỹ

*** Công tác Y tế**

Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của cá nhân.

Thực hiện nhiệm vụ y tế trường học.

Giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại căn tin trường học; bếp ăn của cơ quan.

Thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh tại trường học.

*** Công tác Thủ quỹ**

Thực hiện thu, chi tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý khác trong phạm vi được giao.

Bảo quản an toàn tuyệt đối các loại tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá tại nơi giao dịch.

Quản lý, ghi chép cập nhật sổ quỹ và các sổ sách khác đầy đủ, rõ ràng, chính xác.

Chấp hành quy định kiểm kê tài sản.

Làm các báo cáo thông kê có liên quan khi được phân công.

9. Nhân viên Kế toán – Văn thư*** Công tác Kế toán**

Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của cá nhân.

Tổ chức phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí thuộc phần hành, phần việc phụ trách và đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn vốn hoặc kinh phí.

Trực tiếp thực thi nhiệm vụ công tác văn thư cơ quan và các nhiệm vụ khác được cấp trên giao.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Tân Công Sính. Đề nghị CB-GV-NV có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Đảng ủy, UBND xã (thay báo cáo);
- CB-GV-NV (Thực hiện);
- Lưu: VT.



Cao Thanh Thủy

